

CÁCH ĐỔI TÊN NĂM DƯƠNG LỊCH SANG NĂM ÂM LỊCH

Trúc Đình

Để đổi tên năm Dương lịch sang năm Âm lịch, ta nên nhớ rằng năm Dương lịch tới nay có 4 con số (**hay gọi là số mã**) và năm Âm lịch thì có 2 chữ như Giáp Ngọ, Tân Mùi... Những chữ đầu gọi là **Can**, những chữ sau gọi là **Chi**.

Can gồm có 10 chữ là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý tương đương với 10 số mã: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 0, 1, 2, 3. Nói cách khác 10 số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương đương với các chữ **Canh, Tân, Nhâm, Quý, Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ**.

Để dễ nhớ: Nếu năm tây tận cùng bằng các số từ 0 tới 9 thì năm ta tương ứng sẽ bắt đầu từ chữ Canh tới chữ Kỷ.

Chi gồm có 12 tên là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Nếu ta lấy 12 số từ 0 tới 11 và gán cho những chữ: **Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi** thì 0 sẽ là **Thân** và 11 sẽ là **Mùi**.

Trên hình vẽ hình bàn tay trái dưới đây ta thấy các đầu và chân các ngón tay có ghi các chữ Tý, Sửu, Dần, Mão, ... và các số 4, 5, 6, 7.... cũng như các chữ Giáp, Ất, Bính, Đinh.... Chữ Tý, số 4 hay chữ Giáp đều nằm ở góc ngón tay đeo nhẫn mà người ta thường gọi là "**cung Tý**". Hình này giống như hình vẽ Bàn tay của các nhà Tướng số ngày xưa. ...thường dùng cho cách "**bấm số**" cổ truyền.

Âm lịch cũng gọi là lịch Ta hay lịch Tàu kết hợp 10 Can và 12 Chi thành 5 nhóm x 12 năm hay con = 60 năm gọi là 1 "**hoa giáp**". Sau 60 năm, một hoa giáp mới lại bắt đầu.

Trong cách tính đổi từ năm Tây ra năm Ta, như các thí dụ dưới đây ta tính xem năm đó có bao nhiêu hoa giáp 60 năm đã qua, phần còn lại sẽ là hoa giáp cuối cùng của năm ta muốn biết.

Ta làm như sau: Lấy 3 số đầu của năm Tây chia cho 6, số dư còn lại kết hợp (**đặt cạnh**) vào số chót của năm Tây; lấy số này chia hoặc trừ cho 12, 24, 36, 48. Số còn lại sẽ là số Chi của năm Ta.

Thí dụ 1: Năm 1939 đổi ra năm Ta là năm gì?

Quá dễ: Năm 1939 tận cùng bằng số 9. Vậy tên đầu của nó là Kỷ.

Tên sau của nó là gì?

Có 2 cách để coi:

Cách 1: Lấy 3 số đầu là 193 chia cho 6, được 32 còn dư 1; đem số 1 này xếp cạnh số cuối cùng của năm (9) thành 19, trừ cho 12 (**hay bội số của 12**), được số dư là 7.

Theo chỉ dẫn ở trên, thì số 7 là Mão. >>> Vậy 1939 là năm Kỷ Mão.

Cách 2: Dùng Bàn tay thầy bói như hình vẽ trên đây:

Lịch năm nay: 2018 là năm Mậu Tuất. Vậy trên bàn tay thầy bói, ta chỉ vào cung Tuất (**ở ngón thứ 2 ngón út**) và gọi đó là năm 2018. Ta biết rằng 60 năm trước là năm 1958 (**2018-60=1958**) cũng có tên là Mậu Tuất và cũng nằm ở đây. Vậy khởi từ cung này (**là năm 58**), ta đi ngược lại 10 cung thì năm 48 sẽ rơi vào cung Tý và năm 38 sẽ rơi vào cung Dần. Vậy năm 39 sẽ rơi vào cung Mão. >>> Vậy năm 1939 là năm Mão. Và đó là Kỷ Mão (**vì tận cùng bằng số 9**).

Thí dụ 2: Năm 1884 là năm gì?

Trả lời: Số 4 cuối tức là chữ Giáp! $188/6=31$ còn dư 2. $24/12=2$ chẵn số dư là 0 tương đương với chữ Thân!

Vậy năm 1884 là năm Giáp Thân (**Đó là năm, thời vua Tự Đức, Việt Nam phải ký hoà ước với Pháp gọi là Hoà Ước Patenotre hay Hoà Ước Giáp Thân, VN chịu sự đô hộ của Pháp, nhưng thoát được sự phiến thuộc của Tàu!**)

Một câu đố vui: Tuổi ta của Đức Chúa Giêsu là gì? Giáp Dần hay Đinh Sửu???

Trúc Đình